



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số: 01GTKT3/002

Ký hiệu: QT/18P

Liên 2: Giao cho người mua
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Số: 0000067

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN TRỊ WEB HÀ NỘI

Mã số thuế: 0107098654

Địa chỉ: Số nhà 25, Ngõ 294 Đường Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: *Hoa Văn Báo chí và Truyền thông*Địa chỉ: *Số 26 Ngõ 294 Đường Kim Mã Quận Hà Nội*Hình thức thanh toán: *CK* Số tài khoản:MST:

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
	<i>Cung cấp thiết bị phần cứng theo hợp đồng, lịch tế số 30/10/2020 ký ngày 30/10/2020</i>				<i>7.636.364</i>
/					

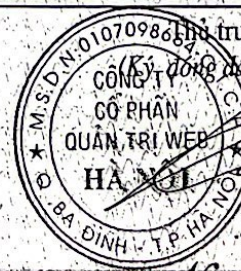
Cộng tiền hàng:

Thuế suất GTGT: *10%*

Tiền thuế GTGT:

763.636.364

Tổng cộng tiền thanh toán:

*2.636.364*Số tiền viết bằng chữ: *Hai trăm chín mươi triệu đồng chẵn**290.000.000*Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)*Bùi Thị Huyền*Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)*Nguyễn Thị Nhung*Giám đốc đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*Nguyễn Văn Kiên*

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)

(In tại Công ty cổ phần in Hồng Hà, Mã số thuế: 0101549149 * ĐT: 024.22.20.1515 - DD: 0903.232.485)



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C21TYY

Ngày (Date) 31 tháng (month) 12 năm (year) 2021

Số (No.): 3

Mã của CQT: 00932DD99A095B4B85B300EA6E570306BF

Đơn vị bán hàng (Seller): CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN TRỊ WEB HÀ NỘI

Mã số thuế (Tax code): 0 1 0 7 0 9 8 6 5 4

Địa chỉ (Address): Số nhà 25, Ngõ 294 Đường Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại (Tel):

Số tài khoản (Bank A/C):

Người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company): Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Mã số thuế (Tax code):

Địa chỉ (Address): Số 36 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản Số tài khoản (Bank A/C):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	"Xây dựng phần mềm quản lý sinh viên, học viên và hệ thống an ninh tại Ký túc xá của Học viện Báo chí và Tuyên truyền" theo Hợp đồng kinh tế số 30.10/HĐKT ký ngày 30/10/2021.	Gói	1	651.000.000	651.000.000

Tỷ giá (Exchange rate): Cộng tiền hàng (Sub total): 651.000.000

Thuế suất GTGT (VAT rate): 0% Tiền thuế GTGT (VAT amount): 0

Tổng tiền thanh toán (Total of payment): 651.000.000

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Sáu trăm năm mươi một triệu đồng

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign & full name)



Người bán hàng (Seller)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
(Sign, stamp & full name)

Signature Valid
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN TRỊ WEB HÀ
NỘI
Ký ngày: 31/12/2021

Mã nhận hóa đơn (Code for checking): 7A9B84D0B5 tra cứu tại (Tracking): <http://einvoice.vn/tra-cuu>
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn / Need to check and compare when making and delivering invoices)
Xuất bởi phần mềm EInvoice, Công ty TNHH Phát triển công nghệ Thái Sơn - MST: 0101300842 - www.einvoice.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 30.10/HĐKT

Về việc thực hiện gói thầu: “Xây dựng phần mềm quản lý sinh viên, học viên và hệ thống an ninh tại Ký túc xá của Học viện Báo chí và Tuyên truyền”

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Biên bản thương thảo số 2210/BBTTHĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 giữa Học viện Báo chí và Tuyên truyền và Công ty cổ phần quản trị web Hà Nội về việc thương thảo Hợp đồng cho gói thầu “Xây dựng phần mềm quản lý sinh viên, học viên và hệ thống an ninh tại Ký túc xá của Học viện Báo chí và Tuyên truyền”;

Căn cứ Quyết định số 4535- QĐ/HVBCTT ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Xây dựng phần mềm quản lý sinh viên, học viên và hệ thống an ninh tại KTX của Học viện Báo chí và Tuyên truyền”.

Hôm nay, ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng gồm:

1. Chủ đầu tư (gọi tắt là Bên A): Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người đại diện: Ông Lưu Văn An Chức vụ: Quyền Giám đốc

Địa chỉ: Số 36 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-024) 37.546.963

Tài khoản số: 3713.0.1070986

Tại: Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm-Hà Nội

Mã ĐVQHNS: 1070986

2. Nhà thầu (gọi tắt là bên B): Công ty cổ phần quản trị web Hà Nội

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Kiên Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số nhà 25, ngõ 294 đường Kim Mã, phường Kim Mã, Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (024) 6688 4144

Tài khoản số: 0651148111988 tại Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam – Chi nhánh: Hai Bà Trưng

Mã số thuế: 0107098654

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung và phạm vi công việc

- Phạm vi: Bên A giao, Bên B nhận thực hiện gói thầu: “Phần mềm quản lý sinh viên, học viên và hệ thống an ninh tại Ký túc xá của Học viện Báo chí và Tuyên truyền” theo đúng các thông số, đặc tính kỹ thuật đã nêu trong hồ sơ dự thầu.

- Khối lượng: Khối lượng thực hiện theo phụ lục khối lượng và giá hợp đồng kèm theo.

- Tổ chức cài đặt, hướng dẫn sử dụng tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Số 36, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Biên bản thương thảo hợp đồng;
2. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
3. Hợp đồng (Phụ lục kèm theo);

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

- Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này và hàng hóa được đảm bảo chất lượng như đã nêu trong hồ sơ dự thầu, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

- Tiến hành cài đặt phần mềm và hướng dẫn sử dụng phần mềm cho các cán bộ được phân công của Bên A.

Điều 5. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá trị hợp đồng: 941.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi một triệu đồng chẵn*).

Ghi chú: Giá đã bao gồm thuế và các chi phí khác để thực hiện gói thầu tại địa chỉ của Bên A.

2. Phương thức và hình thức thanh toán.

Số lần tạm ứng và thanh toán: 02 lần:

Lần 1: Bên A tạm ứng cho Bên B 30% giá trị hợp đồng với số tiền **282.300.000** đồng (*Bằng chữ: Hai trăm tám mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng chẵn./.*) sau khi Hợp đồng có hiệu lực, Bên B sẽ nộp cho Bên A bản gốc bảo lãnh tạm ứng tương đương giá trị đề nghị tạm ứng và công văn đề nghị tạm ứng. Bên B chịu trách nhiệm quản lý việc sử dụng vốn tạm ứng hiệu quả, đúng mục đích tạm ứng. Bên A có quyền thu hồi giá trị của bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên B sử dụng kinh phí tạm ứng không đúng mục đích.

Lần 2: Thanh toán 70% giá trị còn lại của hợp đồng tương đương với số tiền **658.700.000** đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm năm mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn./.*) sau khi có:

- Các biên bản nghiệm thu hạng mục;
- Các biên bản nghiệm thu tổng thể, bàn giao đưa vào sử dụng;
- Bảo lãnh bảo hành của Ngân hàng (01 bản chính và 02 bản sao y);
- Phụ lục 08a
- Hóa đơn giá trị gia tăng.
- Giấy đề nghị thanh toán

3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

4. Đồng tiền sử dụng: đồng Việt Nam.

Điều 6. Loại hợp đồng

Hợp đồng trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 75 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

Điều 8. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trước khi hợp đồng có hiệu lực, Bên B phải thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng.
- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm hợp đồng được thực hiện bằng thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (gồm 1 bản chính + 2 bản sao y).
- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng 5%, tương đương 47.050.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).
- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: 105 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu

lực (trong đó bao gồm 75 ngày thực hiện hợp đồng và 30 ngày hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán).

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực, không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Điều 9. Điều kiện bàn giao, nghiệm thu

1. Bên B phải cung cấp phần mềm, các tài liệu có liên quan đến phần mềm và đúng khối lượng, chủng loại quy định tại Điều 2.

2. Địa điểm cài đặt, bàn giao: Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

3. Trường hợp phần mềm không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Thời hạn thay thế, điều chỉnh phải nằm trong thời gian thực hiện Hợp đồng.

4. Cơ sở để tổ chức nghiệm thu tổng thể toàn bộ các sản phẩm của gói thầu đưa vào sử dụng, phải tiến hành nghiệm thu và có biên bản xác nhận hoàn thành các hạng mục công việc bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu kiểm thử chức năng;
- Biên bản nghiệm thu kiểm thử phi chức năng;
- Biên bản nghiệm thu kiểm thử hiệu năng;
- Biên bản xác nhận chuyển giao hệ thống;
- Biên bản nghiệm thu đào tạo;
- Biên bản bàn giao tài liệu;

5. Gói thầu chỉ được nghiệm thu đưa vào sử dụng khi đảm bảo đúng yêu cầu về kỹ thuật, công nghệ đã được phê duyệt, bảo đảm chất lượng và đạt các tiêu chuẩn theo quy định.

Điều 10. Bảo hành - Bảo trì

1. Bên B bảo đảm rằng phần mềm được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn và sẽ không có các khuyết tật này sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng.

2. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

3. Yêu cầu về bảo hành đối với phần mềm như sau:

a. Thời gian bảo hành: 12 tháng.

b. Giá trị bảo lãnh bảo hành: 15% giá trị hợp đồng.

c. Bên B có trách nhiệm nộp bảo lãnh bảo hành cho Bên A bằng thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (gồm 1 bản chính + 2 bản sao y) sau khi hai bên ký biên bản nghiệm thu, bàn giao và thanh lý hợp đồng.

d. Bên B chỉ được hoàn trả bảo lãnh bảo hành sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được Bên A xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành.

e. Trong thời gian bảo hành, Bên B phải bỏ tất cả mọi chi phí cho việc sửa chữa, khắc phục sự cố.

4. Yêu cầu về bảo trì đối với phần mềm như sau:

Ngoài thời hạn bảo hành, Bên B tiếp tục bảo trì phần mềm, tư vấn cho Bên A trong việc nâng cấp, phát triển phần mềm hoặc các vấn đề kỹ thuật phát sinh.

5. Bên B nâng cấp phần mềm bản quyền Microsoft Windows Server lên phiên bản mới tối thiểu 2016 nếu sau khi khảo sát máy chủ không đáp ứng phiên bản tối thiểu.

Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến phần mềm mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Bên A có toàn quyền sử dụng, khai thác vận hành phần mềm cho mục đích hoạt động của mình.

3. Bên A có nghĩa vụ giữ bí mật mọi thông tin, mã nguồn, tài liệu hướng dẫn và các thông tin, tài liệu khác kèm theo phần mềm và các thông tin, tài liệu liên quan đến Hợp đồng này.

4. Bên B đảm bảo giữ bí mật các thông tin thuộc nghiệp vụ của bên A và không được tiết lộ cho bên thứ ba nào các thông tin nội bộ của bên A và các thông tin liên quan tới việc thực hiện Hợp đồng khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của bên A.

Điều 12. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 13. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 14. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Trong các trường hợp hai bên tranh chấp với nhau mà không thỏa thuận được với nhau thì vụ tranh chấp đó sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để xét xử. Các phán xét của Tòa sẽ có hiệu lực bắt buộc cho cả hai bên và bên thua kiện sẽ phải chịu mọi phí tổn của vụ kiện.

3. Sau khi hợp đồng hết thời hạn, các điều khoản tranh chấp khiếu nại được quy định trong hợp đồng này tiếp tục có giá trị trong thời hiệu tố tụng là 60 ngày

Điều 15. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.


Hợp đồng được lập thành 08 bộ, chủ đầu tư/bên mời thầu giữ 06 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**



Lưu Văn An

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NHÀ THẦU**



Nguyễn Văn Hiến

PHỤ LỤC

(Kèm theo Hợp đồng số 30.10/HĐKT ngày 30 tháng 10 năm 2020 về việc thực hiện gói thầu: “Phần mềm quản lý sinh viên, học viên và hệ thống an ninh tại Kỳ túc xá của Học viện Báo chí và Tuyên truyền”).

A. Bảng giá

TT	Danh mục thiết bị	Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
I	Phần mềm					
1	Xây dựng phần mềm quản lý sinh viên, học viên	Chi tiết tại Mục B của Phụ lục	Gói	01	651.000.000	651.000.000
II	Thiết bị phần cứng					
1	Camera IP tích hợp kiểm soát ra vào và chụp biến số xe (lắp đặt ở BOT kiểm soát)	<ul style="list-style-type: none"> - Chung loại: KR-DN40BV – KBVISION - Cảm biến hình ảnh: 1/3" 4.0 Megapixel CMOS max 25/30fps@4M (2688×1520) - Hỗ trợ cân bằng ánh sáng (AWB), bù sáng (AGC), chống ngược sáng thực (True WDR 120dB), chống nhiễu (3D- DNR), cảm biến ngày/đêm (ICR) giúp camera tự động điều chỉnh hình ảnh và màu sắc đẹp nhất phù hợp nhất với mọi môi trường ánh sáng - Hỗ trợ công nghệ Starlight giúp quan sát tốt hơn trong điều kiện thiếu sáng - Hỗ trợ chức năng phát hiện thông minh: Hàng rào 	Cái	08	10.200.000	81.600.000

	<p>áo, Xâm nhập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ SMD giảm bảo động giá. - Hỗ trợ 20 user truy cập cùng lúc - Chuẩn nén hình ảnh: H265+/H.265/H.264+/H264 giúp tiết kiệm băng thông và dung lượng lưu trữ - Ống kính: 2.7~13.5mm (góc nhìn 108°-28°) - Tầm xa hồng ngoại: 60m với hồng ngoại thông minh giúp chống lóa - Nguồn 12VDC/PoE (cấp nguồn qua đường dây mạng giúp giảm chi phí dây nguồn và nguồn cho camera) - Chuẩn chống bụi và nước IP67 - Hỗ trợ thẻ nhớ 256GB - Hỗ trợ chuẩn kết nối Onvif - Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C - Bảo hành: 24 tháng - Xuất xứ: Korea 				
--	---	--	--	--	--

2	<p>Máy chủ dữ liệu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chủng loại: SERVER TOWER DELL T340 - CPU: 1 x Intel® Xeon® E-2234 (8MB , 4,50 GHz) - Ram: 1 x Ram 16GB PC4-2666V ECC - Network Controller: On-Board LOM 1GBE - Dual Port (BCM5720 GbE LOM). - Raid Controller: Dell Raid Perc H330. - HDD: 1TB SATA Hot-plug HDD - Optical Drive: DVD+/-RW, SATA, Internal. - PCI-Express Slots: 4 slots: 1 x8 PCIe 3.0 (x16 connector) 1 x4 PCIe 3.0 (x8 connector) 1 x4 PCIe 3.0 (x8 connector) 1 x1 PCIe 3.0 (x1 connector). - Power Supply: 1 x 495W cabled PSU. -Remote management: iDRAC8, Basic. - Form Factor: Tower. - Bảo hành: 36 tháng, - Xuất xứ: Malaysia 	Bộ	01	41.550.000	41.550.000
3	<p>Đầu quét thẻ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chủng loại: Antech MSR100 - Kích thước: 90mm x 34mm x 28mm. - Tốc độ: 3 - 60 inches/giây - Kết nối: Keyboard Wedge, RS-232 - Chức năng: Đọc thẻ 2 chiều - Tuổi thọ: 1000.000 giờ 	Cái	06	2.150.000	12.900.000

4	Thẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Số bản ghi: 3 track. - Bảo hành: 12 tháng. - Xuất xứ: China 	Cái	1.000	20.000.000	20.000.000	
5	Máy trạm kiểm soát và nhập dữ liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Thẻ nhựa tích hợp từ tính. - Tần số hoạt động: 13.56MHz. - Kích thước: 0.8 x 85.5 x 54 mm (dày x dài x rộng). - Chất liệu : Nhựa PVC. - Xuất xứ: Việt Nam - Chủng loại: Dell Precision 3630 Tower - Processor: Intel Xeon E-2124 (4C/3.30 GHz/8 MB) - Chipset: Intel C246 Chipset - Ram: 2x8GB 2666MHz DDR4 UDIMM NonECC, 4 SODIMM slots, Max 64GB - Hard Drive: 3.5 inch 1TB 7200rpm SATA - Graphics: NVIDIA Quadro P1000, 4GB, 4 mDP - Optical Drive: 8x DVD+/-RW 9.5mm Optical Disk Drive - NIC: Intel® Ethernet Connection I219 Series 1 GB NIC - Dell Wired Mouse & Wired Keyboard hoặc tương đương - Bảo hành: 36 tháng. - Xuất xứ: Malaysia 	Bộ	03	22.400.000	67.200.000	

6	<p>Hệ thống barie nâng hạ tự động</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chung loại: P-800RBLO - Khoảng cách giữa thanh chắn và mặt đất: 947mm - Chiều dài thanh chắn: 165 cm - Thời gian dựng và hạ cần: 2-5s - Trọng lượng: 47 kg - Điện áp: 230VAC ± 10% - Tần số: 50-60 Hz - Công suất: 250 W - Dòng điện: 1A - Nhiệt độ làm việc: -20°C → +55°C - Điều kiện làm việc: cường độ lớn. - Bảo hành: 12 tháng - Xuất xứ: Italy 	Bộ	01	26.000.000	26.000.000
7	<p>Đầu ghi camera</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chung loại: KR-C9108 NR – KBVISION - Cổng vào: 8 kênh IP với đầu ghi * kênh độ phân giải lên đến 8MP, băng thông tối đa 80Mbps - Chuẩn nén hình ảnh:H265/H264 - Cổng ra: VGA/HDMI - Xem lại: * kênh đồng thời - Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4 - Hỗ trợ: 1 satax6TB, 1 USB 2.0, 1 USB 3.0 - Hỗ trợ Cloud, QR Code: để dàng cài đặt, quan sát 	chiếc	01	6.350.000	6.350.000

		qua phần mềm trên điện thoại. - Hỗ trợ Push video báo động qua thiết bị di động trên phần mềm KBView Pro - Hỗ trợ 128 user truy cập cùng lúc - Bảo hành: 24 tháng Xuất xứ: Korea				
8	Ổ cứng hỗ trợ backup, sao lưu dữ liệu	- Model: WD2005FBYZ - Chuẩn kết nối: SATA 3 (6Gb/s) - Dung lượng lưu trữ: 2.0TB - Kích thước / Loại: 3.5 inch - Bảo hành: 24 tháng - Xuất xứ: Thái Lan	chiếc	01	3.000.000	3.000.000
9	Switch	- Chủng loại: Cisco 10 Port Small Business Gigabit SG350-10-K9 - Port Gigabit + 2 Combo mini-GBIC ports. - Hỗ trợ PoE passthrough thông qua 2 cổng Gigabit Uplink. - Performance: Switching capacity 20.0 Gbps, nonblocking, Forwarding rate 14.88 mpps wire speed performance. - Layer 2: Port grouping up to 8 ports per group with 16 candidate ports for each (dynamic) 802.3ad link aggregation, Number of VLANs 256 active VLANs	Chiếc	01	4.400.000	4.400.000

		(4096 range), Head-of-line (HOL) blocking HOL blocking prevention. - Layer 3: IPv4 routing Wirespeed routing of IPv4 packets, Up to 512 static routes and up to 128 IP interfaces, Classless Inter-Domain Routing (CIDR) support for CIDR. Xuất xứ: China, bảo hành 12 tháng					
10	Đi dây cáp quang kết nối mạng LAN từ máy chủ đến hệ thống máy trạm và các thiết bị	- Cáp quang Singlemode hoặc Multimode chiều dài 1500m; - 2 bộ chuyển đổi quang điện tốc độ (10/100Mbps) hoặc converter quang (10/100/1000Mbps). - 2 Hộp phối quang (ODF) đặt tại 2 điểm mạng. - Dây nhảy quang để kết nối với thiết bị - Dây nối quang.	gói	01	27.000.000	27.000.000	
	Tổng tiền						941.000.000

(Bảng chữ: Chín trăm bốn mươi một triệu đồng chẵn)

B. Chức năng của phần mềm

<i>STT</i>	<i>Nhóm chức năng</i>	<i>Tên Chức năng</i>
I	Quản lý Dashboard	Thống kê và theo dõi
II	Quản lý Công tác sinh viên	Nhập thông tin sinh viên
		Tiếp nhận sinh viên, xếp phòng
		Chụp hình sinh viên
		Chuyển phòng
		Trả phòng
		Đồn phòng sinh viên vào cuối năm
		Gia hạn thuê phòng
		Quản lý lịch sử thuê phòng
III	Trường nhà	Quản lý chỉ số điện/ nước
		Gửi thông tin sửa chữa
		Quản lý các loại phí thu
		Quản lý hóa đơn thu phí
		Quản lý kiểm tra, kiểm soát thu phí
		Quản lý danh sách hoàn trả phí
		Quản lý, kiểm tra, kiểm soát hoàn trả phí
IV	Quản lý thiết bị	Nhập thiết bị
		Xuất thiết bị
		Tồn kho
		Tiếp nhận yêu cầu và phê duyệt sửa chữa
		Yêu cầu nghiệm thu
V	An ninh sinh viên	Kiểm soát ra vào cổng
		Cảnh báo sinh viên nợ phí
		Đồng bộ dữ liệu sinh viên xuống máy trạm
VI	Thống kê - báo cáo	Thống kê - báo cáo
VII	Quản lý người dùng, an	Quản lý người dùng

<i>STT</i>	<i>Nhóm chức năng</i>	<i>Tên Chức năng</i>
	toàn hệ thống	Quản lý tài khoản hệ thống
		Quản lý nhóm quyền
		Phân quyền
		Quản lý Sao lưu dữ liệu
		Quản lý khôi phục dữ liệu
		Quản lý thao tác hệ thống
		Quản lý danh sách chức năng
		Quản lý danh sách chức năng người dùng
		Quản lý danh sách người dùng
VIII	Quản lý dịch vụ	Quản lý phiếu giặt đồ
		Nhận đồ
		Trả đồ
		Thu phí dịch vụ
		Thống kê doanh thu
IX	Tích hợp hệ thống quản lý bãi xe thông minh	Quản lý xe vào, ra
		Quản lý khách đăng ký tháng
		Kết nối dữ liệu từ hệ thống
		Quản lý khách vắng lai
X	Liên thông kết nối các phần mềm qua API	Tạo các API để liên thông 2 chiều với các phần mềm hiện tại và trong tương lai của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU BÀN GIAO ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

Gói thầu: “Xây dựng phần mềm quản lý sinh viên, học viên và hệ thống an ninh tại Ký túc xá của Học viện Báo chí và Tuyên truyền”

Căn cứ hợp đồng kinh tế số 30.10/HĐKT ký ngày 30 tháng 10 năm 2020 giữa Học viện Báo chí và Tuyên truyền và Công ty cổ phần quản trị web Hà Nội về việc “Xây dựng phần mềm quản lý sinh viên, học viên và hệ thống an ninh tại Ký túc xá của Học viện Báo chí và Tuyên truyền”

Căn cứ Phụ lục bổ sung Hợp đồng số 30.10/HĐKT ký ngày 13 tháng 01 năm 2021 giữa Học viện Báo chí và Tuyên truyền và Công ty cổ phần quản trị web Hà Nội về việc “Xây dựng phần mềm quản lý sinh viên, học viên và hệ thống an ninh tại Ký túc xá của Học viện Báo chí và Tuyên truyền”

Căn cứ biên bản nghiệm thu thiết bị, lắp đặt ngày 03 tháng 06 năm 2021 giữa Học viện Báo chí và Tuyên truyền và Công ty cổ phần quản trị web Hà Nội

Căn cứ biên bản nghiệm thu kiểm thử phi chức năng, hiệu năng ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa Học viện Báo chí và Tuyên truyền và Công ty cổ phần quản trị web Hà Nội;

Căn cứ biên bản nghiệm thu kiểm chức năng phần mềm ngày 25 tháng 10 năm 2021 giữa Học viện Báo chí và Tuyên truyền và Công ty cổ phần quản trị web Hà Nội;

Căn cứ biên bản xác nhận đào tạo chuyển giao công nghệ ngày 02 tháng 11 năm 2021 giữa Học viện Báo chí và Tuyên truyền và Công ty cổ phần quản trị web Hà Nội

Hôm nay, ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền địa chỉ số 36 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội đại diện các bên gồm:

1. Chủ đầu tư (gọi tắt là Bên A): Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người đại diện: Bà Nguyễn Thị Trường Giang Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Số 36 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-024) 37.546.963

Tài khoản số: 3713.0.1070986



Tại: Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm-Hà Nội

Mã ĐVQHNS: 1070986

2. Nhà thầu (gọi tắt là bên B): Công ty cổ phần quản trị web Hà Nội

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Kiên Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số nhà 25, ngõ 294 đường Kim Mã, phường Kim Mã, Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (024) 6688 4144

Tài khoản số: 0651148111988 tại Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam – Chi nhánh: Hai Bà Trưng

Mã số thuế: 0107098654

Đã tiến hành nghiệm thu tổng thể hợp đồng số 30.10/HĐKT ký ngày 30 tháng 10 năm 2020 giữa Học viện Báo chí và tuyên truyền và Công ty cổ phần quản trị web Hà Nội về việc “Xây dựng phần mềm quản lý sinh viên, học viên và hệ thống an ninh tại Ký túc xá của Học viện Báo chí và Tuyên truyền cụ thể như sau:

1. Nội dung nghiệm thu

- Theo nội dung công việc được nêu trong hợp đồng số 30.10/HĐKT được ký ngày 30/12/2020 giữa Học viện Báo chí và Tuyên truyền và Công ty cổ phần quản trị web Hà Nội, chúng tôi đã hoàn thành khối lượng công việc và hai bên đã thực hiện nghiệm thu các hạng mục sau:

- + Nghiệm thu thiết bị, lắp đặt (Biên bản nghiệm thu thiết bị, lắp đặt);
- + Nghiệm thu kiểm thử chức năng (Biên bản kiểm thử chức năng) ;
- + Nghiệm thu kiểm thử phi chức năng và hiệu năng (Biên bản kiểm thử phi chức năng và hiệu năng);
- + Nghiệm thu đào tạo (Biên bản xác nhận đào tạo).

Về chất lượng phần mềm quản lý sinh viên, học viên và hệ thống an ninh tại Ký túc xá của Học viện Báo chí và Tuyên truyền:

- Phần mềm đã được xây dựng đảm bảo các chức năng, được cấu hình và hoạt động thử nghiệm ổn định.
- Đặc tính, yêu cầu kỹ thuật, chức năng của phần mềm đảm bảo theo hợp đồng số

VIỆN
CHÍ
TRUYỀN
ĐỌC GIẤP

30.10/HĐKT ngày 30 tháng 10 năm 2020.

- Bên B đã tổ chức cài đặt hoàn chỉnh, chạy thử nghiệm tại Tầng 4 nhà E3 ký túc xá của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

- Quá trình chạy thử: Phần mềm được cài đặt và cấu hình đã đáp ứng được tất cả các chức năng sử dụng như yêu cầu dự án.

2. Kết luận

Nội dung biên bản nghiệm thu thiết bị theo hợp đồng số 30.10/HĐKT ký ngày 30 tháng 10 năm 2020 giữa Học viện Báo chí và Tuyên truyền và Công ty cổ phần quản trị web Hà Nội về việc thực hiện hợp đồng “Xây dựng phần mềm quản lý sinh viên, học viên và hệ thống an ninh tại Ký túc xá của Học viện Báo chí và Tuyên truyền” được lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 (Bốn), bên B giữ 02 (Hai) bản có giá trị pháp lý như nhau và đã thông qua các thành viên tham dự và thống nhất cùng ký tên dưới đây.


ĐẠI DIỆN BÊN A
[Signature]
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Trường Giang


ĐẠI DIỆN BÊN B
[Signature]
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Kiên

Các thành phần tham gia nghiệm thu:

BÊN A

BÊN B

- Bà Nguyễn Thị Hồng Mến: *[Signature]* - Ông Nguyễn Chí Phương: *[Signature]*
- Ông Lê Khánh Lộc: *[Signature]*
- Ông Trần Xuân Ban: *[Signature]*
- Bà Nguyễn Thị Hải Yên: *[Signature]*
Phân mục QLTK
- Ông Lữ Đăng Nhạc: *[Signature]*
Lữ Đăng Nhạc
- Bà Bùi Thị Huyền: *[Signature]*
- Bà Nguyễn Thị Thu Trang: *[Signature]*
- Ông Vũ Hồng Thái: *[Signature]*

PHỤ LỤC

A. Danh mục hàng hóa

TT	Danh mục thiết bị	Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
I		Phần mềm		
1	Xây dựng phần mềm quản lý sinh viên, học viên	Chi tiết tại Mục B của Phụ lục	Gói	01
II		Thiết bị phần cứng		
1	Camera IP tích hợp kiểm soát ra vào và chụp biển số xe (lắp đặt ở BOT kiểm soát)	<ul style="list-style-type: none"> - Chủng loại: KR-DN40BV – KBVISION - Cảm biến hình ảnh: 1/3" 4.0 Megapixel CMOS max 25/30fps@4M (2688x1520) - Hỗ trợ cân bằng ánh sáng (AWB), bù sáng (AGC), chống ngược sáng thực (True WDR 120dB), chống nhiễu (3D- DNR), cảm biến ngày/đêm (ICR) giúp camera tự động điều chỉnh hình ảnh và màu sắc đẹp nhất phù hợp nhất với mọi môi trường ánh sáng - Hỗ trợ công nghệ Starlight giúp quan sát tốt hơn trong điều kiện thiếu sáng - Hỗ trợ chức năng phát hiện thông minh: Hàng rào ảo, Xâm nhập. - Công nghệ SMD giảm bảo động giá. - Hỗ trợ 20 user truy cập cùng lúc - Chuẩn nén hình ảnh: 	Cái	08



	<p>H265+/H.265/H.264+/H264 giúp tiết kiệm băng thông và dung lượng lưu trữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ống kính: 2.7~13.5mm (góc nhìn 108°-28°) - Tầm xa hồng ngoại: 60m với hồng ngoại thông minh giúp chống lóa - Nguồn 12VDC/PoE (cấp nguồn qua đường dây mạng giúp giảm chi phí dây nguồn và nguồn cho camera) - Chuẩn chống bụi và nước IP67 - Hỗ trợ thẻ nhớ 256GB - Hỗ trợ chuẩn kết nối Onvif - Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C - Bảo hành: 24 tháng - Xuất xứ: Korea 	
2	<p>Máy chủ dữ liệu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chung loại: SERVER TOWER DELL T340 - CPU: 1 x Intel® Xeon® E-2234 (8MB , 4,50 GHz) - Ram: 1 x Ram 16GB PC4-2666V ECC - Network Controller: On-Board LOM 1GBE - Dual Port (BCM5720 GbE LOM). - Raid Controller: Dell Raid Perc H330. - HDD: 1TB SATA Hot-plug HDD - Optical Drive: DVD+/-RW, SATA, Internal. - PCI-Express Slots: 4 slots: 1 x8 PCIe 3.0 (x16 connector) 1 x4 PCIe 3.0 (x8 connector) 1 x4

01

Bộ

		<ul style="list-style-type: none"> PCIe 3.0 (x8 connector) 1 x1 PCIe 3.0 (x1 connector). - Power Supply: 1 x 495W cabled PSU. -Remote management: iDRAC8, Basic. - Form Factor: Tower. - Bảo hành: 36 tháng, - Xuất xứ: Malaysia 		
3	Đầu quét thẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Chung loại: Antech MSR100 - Kích thước: 90mm x 34mm x 28mm. - Tốc độ: 3 - 60 inches/giây - Kết nối: Keyboard Wedge, RS-232 - Chức năng: Đọc thẻ 2 chiều - Tuổi thọ: 1000.000 giờ - Số bản ghi: 3 track. - Bảo hành: 12 tháng. - Xuất xứ: China 	Cái	06
4	Thẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Thẻ nhựa tích hợp từ tính. - Tần số hoạt động: 13.56MHz. - Kích thước: 0.8 x 85.5 x 54 mm (dày x dài x rộng). - Chất liệu : Nhựa PVC. - Xuất xứ: Việt Nam 	Cái	1.000
5	Máy trạm kiểm soát	- Chung loại: Dell Precision 3630 Tower	Bộ	03

	<p>và nhập dữ liệu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Processor: Intel Xeon E-2124 (4C/3.30 GHz/8 MB) - Chipset: Intel C246 Chipset - Ram: 2x8GB 2666MHz DDR4 UDIMM NonECC, 4 SODIMM slots, Max 64GB - Hard Drive: 3.5 inch 1TB 7200rpm SATA - Graphics: NVIDIA Quadro P1000, 4GB, 4 mDP - Optical Drive: 8x DVD+/-RW 9.5mm Optical Disk Drive - NIC: Intel® Ethernet Connection I219 Series 1 GB NIC - Dell Wired Mouse & Wired Keyboard hoặc tương đương - Bảo hành: 36 tháng. - Xuất xứ: Malaysia 	
6	<p>Hệ thống barie nâng hạ tự động</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chung loại: P-800RBLO - Khoảng cách giữa thanh chắn và mặt đất: 947mm - Chiều dài thanh chắn: 165 cm - Thời gian dựng và hạ cần: 2-5s - Trọng lượng: 47 kg - Điện áp: 230VAC ± 10% - Tần số: 50-60 Hz - Công suất: 250 W - Dòng điện: 1A - Nhiệt độ làm việc: -20°C → +55°C 	<p>Bộ 01</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện làm việc: cường độ lớn. - Bảo hành: 12 tháng Xuất xứ: Italy 		
7	Đầu ghi camera	<ul style="list-style-type: none"> - Chung loại: KR-C9108 NR – KBVISION - Công vào: 8 kênh IP với đầu ghi * kênh độ phân giải lên đến 8MP, băng thông tối đa 80Mbps - Chuẩn nén hình ảnh:H265/H264 - Cổng ra: VGA/HDMI - Xem lại: * kênh đồng thời - Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4 - Hỗ trợ: 1 satax6TB, 1 USB 2.0, 1 USB 3.0 - Hỗ trợ Cloud, QR Code: dễ dàng cài đặt, quan sát qua phần mềm trên điện thoại. - Hỗ trợ Push video báo động qua thiết bị di động trên phần mềm KBView Pro - Hỗ trợ 128 user truy cập cùng lúc - Bảo hành: 24 tháng Xuất xứ: Korea 	chiếc	01
8	Ổ cứng hỗ trợ backup, sao lưu dữ liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Model: WD2005FBYZ - Chuẩn kết nối: SATA 3 (6Gb/s) - Dung lượng lưu trữ: 2.0TB - Kích thước / Loại: 3.5 inch 	chiếc	01

		<ul style="list-style-type: none"> - Bảo hành: 24 tháng - Xuất xứ: Thái Lan 		
9	Switch	<ul style="list-style-type: none"> - Chủng loại: Cisco 10 Port Small Business Gigabit SG350-10-K9 - Port Gigabit + 2 Combo mini-GBIC ports. - Hỗ trợ PoE passthrough thông qua 2 cổng Gigabit Uplink. - Performance: Switching capacity 20.0 Gbps, nonblocking, Forwarding rate 14.88 mpps wire speed performance. - Layer 2: Port grouping up to 8 ports per group with 16 candidate ports for each (dynamic) 802.3ad link aggregation, Number of VLANs 256 active VLANs (4096 range), Head-of-line (HOL) blocking HOL blocking prevention. - Layer 3: IPv4 routing Wirespeed routing of IPv4 packets, Up to 512 static routes and up to 128 IP interfaces, Classless Inter-Domain Routing (CIDR) support for CIDR. - Xuất xứ: China, bảo hành 12 tháng 	Chiếc	01
10	Đi dây cáp quang kết nối mạng LAN từ máy chủ đến hệ thống máy trạm và các thiết bị	<ul style="list-style-type: none"> - Cáp quang Singlemode hoặc Multimode chiều dài 1500m; - 2 bộ chuyển đổi quang điện tốc độ (10/100Mbps) hoặc converter quang (10/100/1000Mbps). - 2 Hộp phối quang (ODF) đặt tại 2 điểm mạng. - Dây nhảy quang để kết nối với thiết bị - Dây nối quang. 	gói	01

B. Chức năng của phần mềm

STT	Nhóm chức năng	Tên Chức năng
I	Quản lý Dashboard	Thông kê và theo dõi
II	Quản lý Công tác sinh viên	Nhập thông tin sinh viên
		Tiếp nhận sinh viên, xếp phòng
		Chụp hình sinh viên
		Chuyển phòng
		Trả phòng
		Dồn phòng sinh viên vào cuối năm
		Gia hạn thuê phòng
		Quản lý lịch sử thuê phòng
III	Trưởng nhà	Quản lý chi số điện/ nước
		Gửi thông tin sửa chữa
		Quản lý các loại phí thu
		Quản lý hóa đơn thu phí
		Quản lý kiểm tra, kiểm soát thu phí
		Quản lý danh sách hoàn trả phí
		Quản lý, kiểm tra, kiểm soát hoàn trả phí
IV	Quản lý thiết bị	Nhập thiết bị
		Xuất thiết bị
		Tồn kho
		Tiếp nhận yêu cầu và phê duyệt sửa chữa
		Yêu cầu nghiệm thu

STT	Nhóm chức năng	Tên Chức năng
V	An ninh sinh viên	Kiểm soát ra vào cổng
		Cảnh báo sinh viên nợ phí
		Đồng bộ dữ liệu sinh viên xuống máy trạm
VI	Thống kê - báo cáo	Thống kê - báo cáo
VII	Quản lý người dùng, an toàn hệ thống	Quản lý người dùng
		Quản lý tài khoản hệ thống
		Quản lý nhóm quyền
		Phân quyền
		Quản lý Sao lưu dữ liệu
		Quản lý khôi phục dữ liệu
		Quản lý thao tác hệ thống
		Quản lý danh sách chức năng
		Quản lý danh sách chức năng người dùng
		Quản lý danh sách người dùng
VIII	Quản lý dịch vụ	Quản lý phiếu giặt đồ
		Nhận đồ
		Trả đồ
		Thu phí dịch vụ
		Thống kê doanh thu
IX	Tích hợp hệ thống quản lý bãi xe thông minh	Quản lý xe vào, ra
		Quản lý khách đăng ký tháng
		Kết nối dữ liệu từ hệ thống

STT	Nhóm chức năng	Tên Chức năng
		Quản lý khách vãng lai
X	Liên thông kết nối các phần mềm qua API	Tạo các API để liên thông 2 chiều với các phần mềm hiện tại và trong tương lai của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ hợp đồng số: 30.10/HĐKT ký ngày 30 tháng 10 năm 2020 giữa Học viện Báo chí và Tuyên truyền và Công ty Cổ phần Quản Trị Web Hà Nội về việc thực hiện gói thầu: "Xây dựng phần mềm quản lý sinh viên, học viên và hệ thống an ninh tại ký túc xá";

- Căn cứ Phụ lục bổ sung Hợp đồng số 30.10/HĐKT ký ngày 13 tháng 01 năm 2021 giữa Học viện Báo chí và Tuyên truyền và Công ty cổ phần quản trị web Hà Nội về việc "Xây dựng phần mềm quản lý sinh viên, học viên và hệ thống an ninh tại Ký túc xá của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

- Căn cứ Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng ký ngày 24 tháng 12 năm 2021

Hôm nay, ngày 24 tháng 12 năm 2021, chúng tôi gồm có:

1. Chủ đầu tư (gọi tắt là Bên A): Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người đại diện: Ông Phạm Minh Sơn Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 36 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-024) 37.546.963

Tài khoản số: 3713.0.1070986

Tại: Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm-Hà Nội

Mã ĐVQHNS: 1070986

2. Nhà thầu (gọi tắt là bên B): Công ty cổ phần quản trị web Hà Nội

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Kiên Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số nhà 25, ngõ 294 đường Kim Mã, phường Kim Mã, Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (024) 6688 4144

Tài khoản số: 0651148111988 tại Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam – Chi nhánh: Hai Bà Trưng

Mã số thuế: 0107098654

Sau khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, hai bên đã cùng nhau nhất trí ký biên bản thanh lý Hợp đồng số 30.10/HĐKT ký ngày 30 tháng 10 năm 2020 giữa Học viện Báo chí và Tuyên truyền và Công ty cổ phần quản Trị web Hà Nội với những điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung công việc đã thực hiện



Bên B đã bàn giao cho Bên A toàn bộ hàng hóa, thiết bị phần cứng và phần mềm đáp ứng đúng theo yêu cầu số 30.10/HĐKT giữa Học viện Báo chí và Tuyên truyền ký ngày 30 tháng 10 năm 2020.

Điều 2: Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Tổng giá trị hợp đồng: 941.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi một triệu đồng chẵn*)

- Số tiền đã thanh toán: 290.000.000 đồng

- Số tiền còn phải thanh toán: 651.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm năm mươi một triệu đồng./*)

2. Phương thức thanh toán:

- Hình thức thanh toán: Kinh phí hợp đồng được thanh toán bằng chuyển khoản vào tài khoản của bên B, được ghi tại trang 1 của của biên bản này.

- Thời hạn thanh toán: Thanh toán 100% giá trị còn lại hợp đồng trong vòng 30 ngày sau khi Bên A nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ của Bên B



Điều 3: Điều khoản chung

Hai bên thống nhất các điều khoản đã ghi trong biên bản này. Hợp đồng được thanh lý sau khi bên B nhận đủ số tiền trên, hai bên không thắc mắc khiếu kiện gì.

Biên bản này được lập thành 06 bản. Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A


GIÁM ĐỐC
Phạm Minh Sơn

ĐẠI DIỆN BÊN B


GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Kiên

